

Bản án số 25/2022/HS-ST
Ngày 25 - 7 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thùy Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huế

Bà Nguyễn Mai Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thuần - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Mã Hùng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2022 đối với:

Bị cáo **Xiêm Tồn N**, sinh ngày: 13/10/1994;

Nơi sinh: Xã HG, huyện BL, tỉnh Cao Bằng;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm LC, xã HG, huyện BL, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: Nông dân; Trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông Xiêm Lồng Q, sinh năm 1973 và bà Phùng Mùi D, sinh năm 1978; Vợ Phùng Mùi N2, sinh năm 1997; Có 02 (Hai) con: Con cả sinh năm 2011, con út sinh năm 2015.

Tiền án: Có 01 tiền án; Ngày 06/4/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt 10 (Mười) tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt chính, chưa bồi thường trách nhiệm dân sự nên chưa được xóa án tích;

Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, sau đó là tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng từ ngày 07/4/2022 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* *Bị hại*: Bà Xiêm Mùi M, sinh năm 1953; Nơi cư trú: Xóm LC, xã HG, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

- Ông Dương Văn V, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Xóm LP, xã HG, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

- Ông Phùng Tồn S, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Xóm LC, xã HG, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

- Ông Xiêm Lòng Q, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Xóm LC, xã HG, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

* *Người làm chứng*: Ông Xiêm Phùng L, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Xóm LC, xã HG, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt, không có mặt).

* *Người phiên dịch cho bị hại*: Ông Triệu Tồn T, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Xóm LP, xã HG, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 06/4/2022, Xiêm Tồn N sang nhà bà Xiêm Mùi M chơi và uống rượu với một số người khác, trong lúc uống rượu N nhìn thấy 01 (Một) chiếc hòm bằng gỗ có khóa để trên giường ngủ, do cần tiền tiêu xài và nghĩ trong hòm có tài sản nên N nảy sinh ý định trộm cắp. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, N cùng mọi người đi về. Đến nhà, N lấy 01 (Một) cây rìu cán bằng gỗ và quay lại nhà của bà M với mục đích phá hòm để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà bà M, N quan sát không có ai ở nhà, N đi đến gần hòm gỗ, lật ngược lên và dùng rìu phá phần đáy hòm rồi thò tay vào trong hòm lấy ra được: 01 (Một) vòng cổ kim loại màu bạc, 01 (Một) áo màu đen đính nhiều bông hoa và nhiều miếng kim loại màu bạc cho vào túi bóng màu đen N đã chuẩn bị từ trước đó. N quay về nhà để cất cái rìu. Sau đó, N mang số tài sản trộm cắp được đi tìm xem có ai mua thì bán, trên đường đi N gặp Xiêm Phùng L. N có cho L xem và nói với L muốn bán số tài sản này nhưng L không đồng ý mua. N đến nhà ông Xiêm Lòng M2, người cùng xóm và ngủ lại tại đó.

Sáng 07/4/2022, N rời khỏi nhà ông M2. Trên đường đi N bắt xe ôm đến khu chợ Lũng Pán, xã Huy Giáp, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng. Tại đây, N bán toàn bộ tài sản trộm cắp được cho ông Dương Văn V được số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). N dùng tiền bán tài sản để trả tiền thuê xe ôm là 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) và tiền cắt tóc là 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng). Tại quán cắt tóc N bị Công an xã Huy Giáp mời đến trụ sở do có tin báo tố giác về tội trộm cắp tài sản.

Về phía bà Xiêm Mùi M, khoảng 10 giờ sáng 07/4/2022, bà M phát hiện mất tài sản nên đã đến Công an xã Huy Giáp để trình báo sự việc. Sau khi tiếp nhận, Công an xã Huy Giáp đã xác minh và triệu tập N để lấy lời khai, N thừa nhận về hành vi trộm cắp tài sản của bà M. Sau đó Công an xã Huy Giáp đã chuyển toàn bộ hồ sơ, bản giao người cùng tang vật cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 15/QĐ-TCGD ngày 08/4/2022 và số 20/QĐ-TCGD ngày 24/5/2022 gửi Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an để giám định thành phần kim loại là tang vật của vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số: 2266/KL-KTHS ngày 21/4/2022 và Bản kết luận giám định số: 3275/KL-KTHS ngày 25/5/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- 01 (Một) vòng kim loại màu trắng bạc có đường kính 20cm, trên vòng có các chữ tượng hình, xung quanh vòng có quần dây kim loại màu trắng bạc gửi giám định có tổng khối lượng 343,50gam, trong đó:

- + Vòng kim loại màu trắng bạc là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn); Hàm lượng Ag: 35,34%, Cu: 52,33%, Zn: 12,33%

- + Dây kim loại màu trắng bạc quần xung quanh vòng là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn); Hàm lượng Ag: 61,22%, Cu: 37,27%, Zn: 1,51%

- 01 (Một) chiếc cúc áo kim loại màu trắng bạc, chế tác hình bông hoa gửi giám định có khối lượng 0,76 gam là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu); Hàm lượng Ag: 77,45%, Cu: 22,55%

- 01 (Một) miếng kim loại màu trắng bạc hình chữ nhật, một mặt có hoa văn gửi giám định có khối lượng 11,22 gam là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu); Hàm lượng Ag: 67,17%, Cu: 32,83%

Ngày 26/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã ra yêu cầu định giá tài sản số 09/YC-CSĐT gửi Hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Lạc. Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 08/KL-HĐĐGTS ngày 31/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Lạc kết luận: Tổng giá trị tài sản yêu cầu định giá là 5.759.397 đồng (Năm triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn ba trăm chín mươi bảy đồng).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như mô tả về diễn biến hành vi được thể hiện trong bản cáo trạng. Bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Xiêm Mùi M với mục đích bán lấy tiền phục vụ nhu cầu cá nhân. Sau khi bán tài sản do trộm cắp mà có bị cáo đã dùng tiền để thanh toán tiền xe ôm là 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) và trả tiền cắt tóc là 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng), số tiền còn lại đã bị tạm giữ.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị hại bà Xiêm Mùi M trình bày: Khoảng 08 giờ ngày 07/4/2022 ông Xiêm Phủng L nói với bà là có Xiêm Tồn N

mang 01 (Một) bộ vòng bạc của người Dao bán cho ông với số tiền là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) nhưng ông không mua. Sau khi nghe chuyện bà về nhà kiểm tra và phát hiện chiếc hòm gỗ bị phá hỏng, bà bị mất trộm 01 (Một) vòng kim loại bằng bạc, 01 (Một) áo màu đen đính nhiều hình bông hoa bằng bạc và số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) để trong chiếc ví màu đen của con trai, nên bà đã đến Công an xã Huy Giáp để trình báo sự việc. Hiện nay, bà chưa nhận được số tài sản đã bị mất. Đối với số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) là tiền của con trai bà là Phủng Tồn S cất trong hòm gỗ, bà không biết cất thời điểm nào, khi bị mất tài sản bà gọi điện báo cho S, S nói có để tiền trong hòm. Bà đồng ý với kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng. Tại phiên tòa, bà yêu cầu được trả lại tài sản, yêu cầu bị cáo Nhảy bồi thường số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) vì cái hòm gỗ đã bị phá hỏng, đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Dương Văn V trình bày: Vào khoảng 10 giờ 40 phút ngày 07/4/2022, có một thanh niên đến nhà của ông, thanh niên này nói sống ở xóm LL, xã HG và mang theo 01 (Một) vòng kim loại màu trắng bạc và 01 (Một) áo màu đen có đính nhiều cúc kim loại màu trắng bạc đến nhà ông để bán với giá là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Thanh niên này nói là đồ của vợ, vợ cho mang đi bán lấy tiền để chuộc xe máy bị Công an Nguyên Bình bắt, ông không biết tài sản này do trộm cắp mà có nên đã mua số tài sản trên với số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Tại phiên tòa, ông yêu cầu N phải trả trả lại cho ông số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), là số tiền ông mua tài sản với N.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Xiêm Lồng Q trình bày: Ông là bố đẻ của bị cáo Xiêm Tồn N, ông không biết N trộm cắp tài sản của bà Xiêm Mùi M. Chiếc rìu mà N sử dụng để phá hòm là tài sản của ông, ông đã bỏ tiền riêng ra mua, ông đề nghị được trả lại chiếc rìu.

Tại cơ quan điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phủng Tồn S trình bày: Ông là con ruột của bà Xiêm Mùi M. Vợ chồng ông đi làm thuê và tích góp được số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) đều là các tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) để trong ví màu đen cất trong hòm gỗ. Việc ông cất giữ số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) có vợ ông là Xiêm Mùi P biết vì bà P là người đưa số tiền này để ông cất giữ. Bà Xiêm Mùi M không hề biết việc ông cất giữ số tiền này trong hòm cho đến khi bà gọi điện thoại cho ông báo tin nhà bị mất trộm. Tại cơ quan điều tra ông đề nghị được trả lại số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng). Tại phiên tòa, ông S trình bày do thời gian đã lâu nên không nhớ số tiền cất trong hòm là bao nhiêu, mệnh giá như thế nào và không có yêu cầu về số tiền này.

Trong quá trình điều tra người làm chứng ông Xiêm Phủng L trình bày: Khoảng 16 giờ ngày 06/4/2022 ông có gặp Xiêm Tồn N. N nói với ông là có bộ vòng bạc của N cần bán, N muốn bán cho ông với giá 4.000.000 đồng (Bốn triệu

đồng). Ông không đồng ý mua, ông không biết bộ vòng bạc là tài sản do N trộm cắp mà có.

Đối với ông Dương Văn V là người mua tài sản với N, ông không biết đây là tài sản do N trộm cắp nên không có căn cứ để xem xét về trách nhiệm hình sự.

Đối với số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) bà M và ông S khai để trong hòm bị mất. Trong quá trình điều tra không chứng minh được N đã lấy số tiền trên; tại phiên tòa ông S trình bày do thời gian đã lâu nên không nhớ số tiền cất trong hòm là bao nhiêu, mệnh giá như thế nào và không có yêu cầu về số tiền này. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét về số tiền này.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKSBL ngày 23/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Xiêm Tồn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Xiêm Tồn N theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Xiêm Tồn N từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười năm) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bà Xiêm Mùi M: 01 (Một) vòng kim loại màu trắng bạc có quần dây kim loại màu trắng bạc; 01 (Một) áo vải màu đen có đính 196 (Một trăm chín mươi sáu) chiếc cúc áo kim loại màu trắng bạc chế tác hình bông hoa; 06 (Sáu) miếng kim loại màu trắng bạc hình chữ nhật có hoa văn.

- Trả lại cho ông Xiêm Lồng Q: 01 (Một) chiếc rìu cán bằng gỗ.

- Trong quá trình điều tra tạm giữ số tiền 2.880.000 đồng (Hai triệu tám trăm tám mươi tám nghìn đồng), bị cáo trình bày đây là tiền ông V trả cho bị cáo. Tại phiên tòa ông V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã trả bị cáo là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) nên trả số tiền 2.880.000 đồng (Hai triệu tám trăm tám mươi tám nghìn đồng) cho ông V.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Ông V yêu cầu bồi thường 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), đã trả số tiền tạm giữ cho ông V nên bị cáo còn phải bồi thường cho ông Dương Văn V số tiền là 120.000 đồng (Một trăm hai mươi nghìn đồng).

- Bà M yêu cầu bồi thường về cái hòm gỗ bị hỏng, bị cáo đồng ý nên yêu cầu bị cáo bồi thường cho bà Xiêm Mùi M số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

* Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Xiêm Tồn N thừa nhận hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, không có ý kiến tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Xiêm Tồn N thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, cụ thể: Ngày 06/4/2022, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị là 5.759.397 đồng (Năm triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn ba trăm chín mươi bảy đồng) của bị hại. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh xã hội ở địa phương.

"Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

Như vậy, hành vi của bị cáo Xiêm Tồn N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản".

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Xiêm Tồn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân; tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Xiêm Tồn N sinh ra và lớn lên ở xã HG, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo là người có sức khỏe, đang trong độ tuổi lao động, được sống trong môi

trường xã hội lành mạnh nhưng không tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, ham muốn lợi ích trước mắt phục vụ cho nhu cầu của bản thân, lười lao động nên đã chiếm đoạt tài sản của người khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện.

Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 06/4/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tuyên phạt 10 (Mười) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, nhưng chưa bồi thường về trách nhiệm dân sự nên chưa được xóa án tích.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự:

- Đối với yêu cầu của bà Xiêm Mùi M yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) vì cái hòm gỗ đã bị hỏng; Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của bà Mùi là chính đáng và cần được chấp nhận.

- Ông Dương Văn V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) mà ông V đã bỏ ra để mua tài sản. Trong quá trình điều tra đã tạm giữ số tiền 2.880.000 đồng (Hai triệu tám trăm tám mươi tám nghìn đồng), xét trả số tiền này cho ông V. Bị cáo còn phải bồi thường cho ông V số tiền 120.000 đồng (Một trăm hai mươi nghìn đồng).

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Đối với vật chứng là: 01 (Một) vòng kim loại màu trắng bạc có quần dây kim loại màu trắng bạc; 01 (Một) Áo vải màu đen có đính 196 (Một trăm chín mươi sáu) chiếc cúc áo kim loại màu trắng bạc chế tác hình bông hoa và có 06 (Sáu) miếng kim loại màu trắng bạc hình chữ nhật có hoa văn.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ những vật chứng này là tài sản của bà Mùi nên xét trả lại cho bà M.

- Đối với vật chứng là: 01 (Một) rìu cán bằng gỗ; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ vật chứng này là của ông Xiêm Lòng Q, xét trả lại cho ông Q.

- Đối với vật chứng là số tiền 2.880.000 đồng (Hai triệu tám trăm tám mươi tám nghìn đồng), trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ số tiền này là tiền ông V bỏ ra để mua tài sản nên xét trả lại cho ông V.

Toàn bộ vật chứng vụ án đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/6/2022.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

[7] Về kháng cáo: Áp dụng điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Xiêm Tồn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Xiêm Tồn N 12 (Mười hai) tháng tù, thời gian thụ hình được tính từ ngày 07/4/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự:

- Buộc bị cáo Xiêm Tồn N phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Xiêm Mùi M số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Xiêm Tồn N phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Dương Văn V số tiền 120.000 đồng (Một trăm hai mươi nghìn đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị hại Xiêm Mùi M:

- + 01 (Một) vòng kim loại màu trắng bạc có quần dây kim loại màu trắng bạc.

- + 01 (Một) áo vải màu đen có đinh 196 (Một trăm chín mươi sáu) chiếc cúc áo kim loại màu trắng bạc chế tác hình bông hoa và 06 (Sáu) miếng kim loại màu trắng bạc hình chữ nhật có hoa văn.

- Trả lại ông Xiêm Lòng Q: 01 (Một) chiếc rìu cán bằng gỗ.

- Trả lại số tiền 2.880.000 đồng (Hai triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng) cho ông Dương Văn V.

Toàn bộ vật chứng của vụ án đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/6/2022.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Xiêm Tồn N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, VKSND huyện;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện, Nhà tạm giữ;
- UBND xã Huy Giáp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÔ THỊ THÙY NGÂN